TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 277/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 31/7/2024
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Đào

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Chánh

Bà Thiều Thị Phi Loan

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai*** *tham gia phiên tòa:* Bà Phan Thị Mai - Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 7 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 989/2024/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2024 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 192/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 19 tháng 6 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 308/2024/QĐST-HNGĐ, ngày 10/7/2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Đỗ Thị Biền**, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Số 66/56/36, tổ 4, khu phố 2A, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

2. Bị đơn: Ông **Nguyễn Hoài Nam**, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Số 66/56/36, tổ 4, khu phố 2A, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

(Bà Biền có đơn xin vắng mặt, ông Nam vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn bà Đỗ Thị Biền trình bày:

Bà và ông Nguyễn Hoài Nam tự tìm hiểu nhau, tự nguyện kết hôn với nhau; có đăng ký kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 23/10/2017. Sau khi kết hôn thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân, mâu thuẫn chủ yếu là do vợ chồng không hòa hợp, mâu thuẫn về mặt tình cảm, quan điểm sống của hai vợ chồng không đồng nhất nên thường xuyên xảy ra xung đột và không còn tôn

trọng lẫn nhau. Gia đình hai bên đã nhiều lần khuyên bảo đồng thời vì không muốn gia đình đổ vỡ nên bà và ông Nam đã nhiều lần nói chuyện với nhau để hàn gắn nhưng vẫn không thể đoàn tụ để xây dựng gia đình hạnh phúc. Hiện nay, bà và ông Nam đã sống ly thân. Nay bà không còn tình cảm với ông Nam nên đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nam.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Minh Anh, sinh ngày 31/8/2017 và cháu Nguyễn Khánh Linh, sinh ngày 25/9/2020. Ly hôn, bà đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu ông Nam phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Hoài Nam đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa để làm việc, hòa giải và xét xử nên không có lời trình bày.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai:

Về việc tuân thủ quy định của thẩm phán, thư ký, hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, việc chấp hành pháp luật của bị đơn là không đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đỗ Thị Biền đối với bị đơn ông Nguyễn Hoài Nam về việc ly hôn, về quan hệ hôn nhân: Bà Biền được ly hôn với ông Nam, về con chung: Giao 02 con chung là cháu Nguyễn Minh Anh, sinh ngày 31/8/2017 và cháu Nguyễn Khánh Linh, sinh ngày 25/9/2020 cho bà Biền trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm thời, ông Nam không phải cấp dưỡng nuôi con chung, về tài sản chung, nợ chung: Bà Biền không yêu cầu giải quyết, ông Nam vắng mặt không có lời khai nên tách ra giải quyết bằng vụ án khác khi các đương sự có yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật, tư cách đương sự:

Nguyên đơn bà Đỗ Thị Biền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Hoài Nam và đề nghị giao 02 con chung cho bà Biền trực tiếp nuôi dưỡng, căn cứ Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xác định quan hệ pháp luật tranh chấp của vụ án là ly hôn, tranh chấp về nuôi con. Căn cứ vào Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xác định bà Đỗ Thị Biền là nguyên đơn, ông Nguyễn Hoài Nam là bị đơn trong vụ án.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Nguyễn Hoài Nam hiện nay đang cư trú tại thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

[3] Về thủ tục tố tụng khác: Ngày 18/6/2024, bà Biền có đơn xin vắng mặt. ông Nguyễn Hoài Nam đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không lý do nên căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Biền và ông Nam.

[4] Nội dung vụ án:

[4.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Đỗ Thị Biền và ông Nguyễn Hoài Nam tự nguyện kết hôn, có làm thủ tục đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 23/10/2017 nên áp dụng Điều 8, 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xác định là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Xét thấy, bà Biền xác định không còn tình cảm với ông Nam, do vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, mâu thuẫn về mặt tình cảm, quan điểm sống của hai vợ chồng không đồng nhất nên xảy ra xung đột và không còn tôn trọng lẫu nhau. Theo biên bản xác minh mâu thuẫn tại địa phương ngày 10/6/2024 nơi bà Biền và ông Nam đã từng sinh sống xác định trong cuộc sống hôn nhân giữa các đương sự có xảy ra mâu thuẫn hay không địa phương không nắm rõ do các đương sự không trình báo và không có đơn đề nghị địa phương hòa giải mâu thuẫn vợ chồng. Tuy nhiên hiện nay, tại địa chỉ số 66/56/36, tổ 4, khu phố 2A, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai chỉ có ông Nam sinh sống còn bà Biền và 02 con chung không sinh sống tại địa chỉ trên.

[4.2] Đối với ông Nguyễn Hoài Nam, theo kết quả xác minh tại Công an phường Trảng Dài ngày 10/6/2024, xác định ông Nam có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa chỉ 66/56/36, tổ 4, khu phố 2A, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Hiện nay, ông Nam đang cư trú, sinh sống và có mặt tại địa phương nên đã được Tòa án tiến hành niêm yết các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, ông Nam vẫn vắng mặt tại các buổi làm việc, hòa giải và phiên tòa là không thực hiện đúng nghĩa vụ của bị đơn. Từ đó, cho thấy ông Nam có ý bỏ mặc việc Tòa án giải quyết quan hệ hôn nhân giữa hai người. Mặt khác, theo lời khai của bà Biền cũng như xác minh tại địa phương thì hiện nay bà Biền và ông Nam đã không còn sống chung với nhau.

Như vậy, cuộc sống hôn nhân của bà Biền và ông Nam đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Từ những phân tích trên cho thấy, yêu cầu ly hôn của bà Biền là có cơ sở chấp nhận.

[4.3] Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Minh Anh, sinh ngày 31/8/2017 vàcháu Nguyễn Khánh Linh, sinh ngày 25/9/2020. Ly hôn, bà Biền đề nghị được nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu ông Nam phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét đề nghị này của bà Biền là có cơ sở chấp nhận, bởi lẽ 02 con chung hiện vẫn đang sống cùng bà Biền và các cháu còn nhỏ. Đồng thời, các con chung đều là con gái rất cần đến sự chăm sóc, chỉ dạy của người mẹ nên việc giao 02 con chung cho bà Biền tiếp tục nuôi dưỡng là rất cần thiết. Tạm thời, ông Nam không phải cấp dưỡng nuôi con.

[4.4] Về tài sản chung: Không xem xét.

[4.5] Về nợ chung: Không xem xét.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai phù hợp với chứng cứ có tại hồ sơ và nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Bà Đỗ Thị Biền phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm số tiền là 300.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH;

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 68, khoản 4 Điều 147, Điều 220, Điều 228, 266 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 8, 9, 51, 56, 57, 58, 71, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đỗ Thị Biền đối với bị đơn ông Nguyễn Hoài Nam về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Đỗ Thị Biền được ly hôn với ông Nguyễn Hoài Nam.

Về con chung: Giao các con chung là cháu Nguyễn Minh Anh, sinh ngày 31/8/2017 và cháu Nguyễn Khánh Linh, sinh ngày 25/9/2020 cho bà Đỗ Thị Biền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời, ông Nguyễn Hoài Nam không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Nam được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản ông Nam thực hiện quyền này. Trong trường hợp cần thiết một trong các bên có quyền xin thay đổi quyền trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

Về án phí: Bà Đỗ Thị Biền phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) bà Biền đã nộp theo biên lai thu số 0003236 ngày 08/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa. Bà Biền đã nộp xong án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**